

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NIỀM TIN CHÍNH TRỊ CỦA NHÂN DÂN TIẾP TỤC SOI SÁNG ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

ThS NGUYỄN THỊ THU TRANG
Học viện Chính trị khu vực III

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về niềm tin chính trị của Nhân dân

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, niềm tin là một hình thái của ý thức xã hội, là sản phẩm của tồn tại xã hội, bắt nguồn từ tồn tại xã hội, và là kết quả tất yếu của hoạt động vật chất có tính xã hội của con người. Trong xã hội có giai cấp, niềm tin của con người, dù ít hay nhiều, có liên quan đến chính trị, do chính trị chi phối. Hay nói cách khác, trong xã hội có giai cấp thì có vấn đề niềm tin chính trị của Nhân dân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, niềm tin chính trị của Nhân dân là niềm tin của Nhân dân vào bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội mới; vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; vào năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên; và vào sự thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

1.1. Vai trò của niềm tin chính trị của Nhân dân

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, niềm tin chính trị của Nhân dân là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn nhận thức sâu sắc rằng cách mạng muốn thành công phải phát huy cao độ sức mạnh và lực lượng của quần chúng nhân dân. Nhắc lại sự tổng kết của Nhân dân Quảng Bình, Người khẳng định: “Để mười lần không dân cũng chịu/ Khó trăm lần dân liệu cũng xong”¹. Để làm được điều này, Đảng lãnh đạo phải xây dựng được niềm tin chính trị của nhân dân. Khi Đảng được “dân tin, dân phục, dân yêu”, thì nhân dân

sẽ theo Đảng, thừa nhận và làm theo mọi sự lãnh đạo của Đảng. Người chỉ rõ: “Muốn cho quần chúng nghe lời mình, làm theo mình, thì người đảng viên, từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở, phải thể nào cho dân tin, dân phục, dân yêu. Thế là làm cho dân tin Đảng, phục Đảng, yêu Đảng và làm theo chính sách của Đảng và của Chính phủ”². Hơn nữa, khi có được niềm tin chính trị vững vàng, thì chính nhân dân là người cùng với Đảng đấu tranh chống lại sự chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam cho đến nay, Đảng ta luôn có được niềm tin của Nhân dân và nhờ đó đã lãnh đạo cách mạng vững bước tiến lên.

1.2. Những nhân tố bảo đảm tính bền vững của niềm tin chính trị của nhân dân với Đảng

Một là Đảng lãnh đạo phải thực sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức là văn minh”; cán bộ, đảng viên phải được dân tin, dân phục, dân yêu.

Niềm tin chính trị của Nhân dân, trước hết, xuất phát từ mục tiêu, lý tưởng, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; đạo đức, phong cách của cán bộ, đảng viên. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là đấu tranh cho nền độc lập dân tộc, ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đảng ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam xuất phát từ nhu cầu, khát vọng giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, do vậy, lợi ích của Đảng là lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp, của dân tộc, không có lợi ích nào khác. Do đó, Đảng có nhiệm vụ là lãnh

đạo nhân dân đấu tranh giành lại độc lập hoàn toàn, xây dựng nền dân chủ mới và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Người chỉ rõ: “Đảng ta là đảng cách mạng. Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Vì vậy mà Đảng ta được dân tin, dân phục, dân yêu”³. Dưới sự huấn luyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời cho đến nay luôn đặt lợi ích của dân tộc, Tổ quốc, Nhân dân lên trên hết. Mặt khác, Đảng có được vai trò lãnh đạo cách mạng và nhân dân phải xuất phát từ sự thừa nhận của nhân dân. Để nhân dân thừa nhận sự lãnh đạo của mình, trước hết Đảng phải có được niềm tin từ nhân dân. Người chỉ rõ, cán bộ, đảng viên phải “làm cho quần chúng mến Đảng, tin Đảng, ra sức ủng hộ Đảng và tự giác tự nguyện chịu Đảng lãnh đạo”⁴. Muốn vậy, Đảng “phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”⁵.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, để có được niềm tin chính trị của Nhân dân, Đảng phải luôn luôn xây dựng và tự chỉnh đốn để “vững” trên tất cả các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức. Đảng phải giữ vững bản chất giai cấp công nhân, “Đảng phải thật sự là đội tiên phong dũng cảm và bộ tham mưu sáng suốt của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc”⁶, trung thành với lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp, của dân tộc. Đảng lãnh đạo phải có năng lực vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn ở Việt Nam và hoạch định được chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn qua mọi giai đoạn phát triển của cách mạng, và lãnh đạo nhân dân hiện thực hóa trong thực tiễn, giữ vững nền độc lập dân tộc và mang lại quyền lợi thiết thực cho Nhân dân.

Đặc biệt, cán bộ, đảng viên phải tự rèn luyện và hoàn thiện cho mình những giá trị nhân cách, phẩm chất đạo đức cao đẹp để lôi cuốn, hấp dẫn và thu phục Nhân dân. Theo Người, muốn cho dân tin, cán bộ đảng viên phải thanh khiết, thấm nhuần đạo đức cách mạng. Đạo đức đó phải được hiện thực hóa bằng việc làm cụ thể, bằng tấm gương sống động. Thông qua những tấm gương đạo đức sống động thì dân mới

tin tưởng ở cán bộ, đảng viên, từ đó dân mới cảm phục và làm theo sự lãnh đạo của Đảng. Người viết: “Phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân. Muốn cho dân phục phải được dân tin, muốn cho dân tin phải thanh khiết”⁷. Đảng “Tự mình phải cần, kiệm, liêm, chính làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, thì mọi người dân mới nghe”⁸. Một điểm nổi bật trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là vấn đề thực hành đạo đức mà đạo đức cao nhất của cán bộ, đảng viên là nói phải đi đôi với làm. Thực tiễn là thước đo đạo đức và lòng cao thượng của mỗi con người. Đây chính là giá trị cốt lõi trong đạo đức truyền thống dân tộc ta được Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển.

Bên cạnh việc quan tâm giáo dục cán bộ, đảng viên tu dưỡng, thực hành đạo đức, Người cũng nhấn mạnh việc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Người chỉ rõ: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁹. Hành trình phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam đã minh chứng rất rõ ràng ở bất kỳ triều đại nào, một khi niềm tin của nhân dân về đạo đức của các nhà cầm quyền không còn, thì sớm hay muộn, niềm tin về chính trị cũng mất theo. Là một người con ưu tú của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấm nhuần sâu sắc điều này. Trong Di chúc, Người căn dặn lại cho Đảng: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch. Phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹⁰.

Dưới sự giáo dục và rèn luyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và với năng lực và phẩm giá đạo đức cộng sản cao đẹp được tôi luyện qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, Đảng ta đã được Nhân dân tin tưởng, theo Đảng, chịu sự lãnh đạo của Đảng và làm nên những thắng lợi vẻ vang.

Hai là, nhân dân tham gia tích cực, nhiệt tình vào các phong trào xây dựng và phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Cùng với công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, việc tập hợp mọi lực lượng nhân dân

tham gia vào phong trào cách mạng là nhân tố rất quan trọng để xây dựng và củng cố niềm tin chính trị của nhân dân. Chỉ có thông qua hoạt động đấu tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Nhân dân mới phát huy hết mọi sáng kiến, năng lực của mình, đồng thời cũng thông qua quá trình đó, ý thức và niềm tin về chính trị của nhân dân mới được hình thành và củng cố. Do vậy, trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những cách làm sáng tạo trong tập hợp và phát huy cao độ quyền làm chủ của Nhân dân. Một trong những biện pháp quan trọng và xuyên suốt là phát động phong trào thi đua yêu nước rộng rãi. Từ năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng đã phát động phong trào thi đua yêu nước rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân. Thông qua đó, mọi người dân, ở địa vị, công việc của mình đều hăng hái tham gia, đóng góp ý kiến, phát huy quyền làm chủ của mình trong hoạt động lao động, sản xuất, chiến đấu,... Qua thực tiễn, mọi sáng kiến cũng như quyền làm chủ của nhân dân được ghi nhận, phát huy. Nhân dân ngày càng ý thức rõ về vị trí, vai trò của mình trong sự nghiệp cách mạng. Đồng thời, càng tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, thắng lợi của cách mạng. Người viết: “Muốn làm cho mọi công tác tiến lên nữa, cần đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, và phải làm sao cho phong trào thi đua lúc nào cũng sôi nổi, liên tục, thành hoạt động tự giác của mọi người”¹¹. Đặc biệt, khi kết hợp phong trào thi đua yêu nước với cuộc đấu tranh phòng chống tham ô, lãng phí, quan liêu thì ý thức về chính trị, về quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, tạo động lực phát triển cho cách mạng. Người chỉ rõ: “kết hợp phong trào thi đua yêu nước với cuộc vận động chống tham ô, lãng phí, quan liêu, làm cho mọi người thấm nhuần ý thức làm chủ nước nhà và tinh thần cần kiệm xây dựng Tổ quốc, thì chúng ta nhất định thắng lợi”¹².

Ba là, Nhân dân được thụ hưởng trên thực tế những thành quả của sự nghiệp cách mạng

Xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm và đặt lên hàng đầu việc đảm bảo những nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Trong bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kiến quốc, ngày 10-1-1946, Người chỉ rõ: “Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm

cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”¹³. Đến bản *Di chúc* để lại, Người căn dặn Đảng: “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”, “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Tư tưởng này thể hiện tính nhân văn sâu sắc đồng thời mang tính chính trị cao. Theo Người, nếu Đảng lãnh đạo đáp ứng được những nhu cầu thiết thực của nhân dân thì chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng được thực hiện, còn không thì chính sách đó dù có hay mấy cũng không thực hiện được. Đây không chỉ là nhân tố vô cùng quan trọng để Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng mà còn là trách nhiệm của Đảng.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về niềm tin chính trị của nhân dân là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc; có giá trị soi đường cả về lý luận và thực tiễn cho Đảng hoạch định đường lối phát triển đất nước đúng đắn, trên cơ sở đó củng cố và tăng cường niềm tin chính trị của nhân dân đối với Đảng.

2. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục củng cố, phát huy niềm tin chính trị của Nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo ở một số điểm mới nhằm củng cố, tăng cường niềm tin chính trị của Nhân dân đối với Đảng, phát huy cao độ sự đóng góp của Nhân dân vào sự nghiệp phát triển đất nước.

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh ngang tầm với nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới

Để đạt được mục tiêu lãnh đạo đất nước đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Đảng phải tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây là những nội dung quan trọng đầu tiên trong mục tiêu tổng quát mà Đại hội XIII đã xác định. Văn kiện Đại hội XIII ghi rõ: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ

thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; ... phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹⁴.

Hai mục tiêu này có mối quan hệ biện chứng hữu cơ với nhau. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh là vấn đề cốt lõi nhất để củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Ngược lại, củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng là nhân tố vô cùng quan trọng để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong trường hợp các thế lực thù địch đang chống phá quyết liệt nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn cách mạng Việt Nam, không có thế lực nào có thể xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, và cũng không có tổ chức đảng nào có thể tranh lấy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng khi Đảng đã có được niềm tin chính trị vững chắc của Nhân dân. Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn hiện nay, Đại hội XIII đã có sự bổ sung, phát triển nhiều điểm mới trong công tác xây dựng Đảng nhằm củng cố và tăng cường niềm tin chính trị của Nhân dân đối với Đảng, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Điểm mới của Đại hội XIII về công tác xây dựng Đảng là gắn xây dựng, chỉnh đốn Đảng với xây dựng, chỉnh đốn hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; gắn xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh với nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Đặc biệt, cùng với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, Đại hội XIII nhấn mạnh phải gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân. Đây là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Và đây cũng chính là những nhân tố quan trọng góp phần củng cố và tăng cường niềm tin chính trị của Nhân dân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, để dân tin Đảng và chịu sự lãnh đạo của Đảng, Đảng phải trong sạch, vững mạnh về mọi mặt từ tư tưởng, chính trị, tổ chức

và đạo đức, trong đó, xây dựng Đảng về đạo đức là yếu tố quan trọng hàng đầu. Trên tinh thần đó, Đại hội XIII đã có những bổ sung, phát triển thêm nhiều điểm mới trên tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Trong đó, xây dựng Đảng về đạo đức được Đại hội đặc biệt quan tâm. Trong quan điểm xây dựng Đảng về đạo đức, Văn kiện Đại hội XIII chú trọng ở một số điểm sau đây: *Thứ nhất*, đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu, rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. *Thứ hai*, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương. Văn kiện chỉ rõ: “Chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng”¹⁵. Văn kiện Đại hội cũng nhấn mạnh việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên. “Coi trọng kiểm tra, giám sát trong Đảng kết hợp với phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, báo chí và Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương”¹⁶. *Thứ ba*, Đại hội XIII cũng đặt ra nhiệm vụ mới là phải tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Từ đó xây dựng các chuẩn mực đạo đức là cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày.

Từ những quan điểm đó của Đại hội XIII, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã cụ thể hóa những nội dung trọng tâm trong thời gian tới. Kết luận ghi rõ: “Đề việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thời gian tới đạt hiệu quả thiết thực, cần *phải quán triệt, tập trung làm tốt ba nội dung: Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên*”. Đây là 3 yêu

cầu cơ bản đối với việc rèn luyện, thực hành đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên được xác định tại Đại hội XIII của Đảng. Bên cạnh đó, Kết luận cũng nhấn mạnh việc “Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ hơn nữa giữa Đảng với dân”, “thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, thực hành việc “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”, làm cho cán bộ, đảng viên “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”.

Cùng với công tác xây dựng Đảng về đạo đức, Đại hội XIII đã đặc biệt chú trọng công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Văn kiện ghi rõ: “Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc”¹⁷. Quan điểm của Đại hội XIII về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí với tinh thần “kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn” và với phương châm “không ngừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”¹⁸.

Thứ hai, tiếp tục phát huy hơn nữa quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; quan tâm cụ thể đến lợi ích chính đáng của mọi tầng lớp Nhân dân

Đại hội XIII tiếp tục có sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về việc phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân trong sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dạy rất rõ rằng muốn phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, Đảng phải “đưa chính trị vào giữa dân gian”¹⁹, tức phải đặt Nhân dân vào vị trí trung tâm của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trên nền tảng quan điểm này, Đại hội XIII đã có sự bổ sung, phát triển ở một số điểm mới. *Thứ nhất*, “Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”²⁰, và yêu cầu phải thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám

sát, dân thụ hưởng”. *Thứ hai*, “Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân”²¹. Quyền làm chủ trong lĩnh vực chính trị của Nhân dân được cụ thể hóa và thể hiện trong mọi mặt từ xây dựng, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ; trong kiểm tra, giám sát, phản biện... Báo cáo chính trị nêu rõ: Phát huy vai trò, sự tham gia của Nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng cơ chế phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức. Tổ chức có hiệu quả, thực chất việc Nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, Đại hội XIII đã dựa trên kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Cùng với việc phát huy quyền dân chủ, Đại hội XIII cũng nhấn mạnh đến việc quan tâm đến quyền và lợi ích của Nhân dân. Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của Nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Văn kiện Đại hội XIII đã đưa ra những cơ chế cụ thể quan tâm đến lợi ích chính đáng, thiết thực của mọi tầng lớp Nhân dân trong điều kiện hiện nay. Đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hiện tốt *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, cán bộ, đảng viên phải gần dân, sát dân, đối thoại với dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và kịp thời giải quyết những nguyện vọng hợp pháp và chính đáng của Nhân dân.

Xem tiếp trang 15

dân; không làm việc xấu, việc ác, chú tâm làm việc tốt, việc thiện; con người yêu cái tốt, ghét cái xấu.

Ba, con người yêu nước và có tinh thần quốc tế trong sáng.

Bốn, con người có những kỹ năng cần thiết để ứng xử thành công với tất cả các mối quan hệ đối với tự nhiên, đối với xã hội. Đi liền với đó là có những tri thức cần thiết, chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ mà người đó đảm nhiệm trong xã hội; đem những tri thức đó áp dụng vào trong thực tế, lao động đổi mới sáng tạo, đóng góp phần tích cực làm lợi cho xã hội, cho cộng đồng, cho gia đình và bản thân.

Trách nhiệm giáo dục cho giáo dục không trừ một ai. Đó là trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội, của từng cá nhân, trong đó nổi lên vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền, của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

Cũng là để đạt mục tiêu giáo dục theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, rất cần thiết phải có một nền giáo dục thiết thực, học tập gắn với thực hành. Điều này không phải theo kiểu thực dụng mà là giáo dục cho con người trở thành người yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu khoa học, con người có đạo đức. “Thực hành” là một vẻ không thể thiếu của việc phấn đấu đạt mục tiêu giáo dục. Nhìn chung, kỹ năng thực hành của học sinh các cấp ở Việt Nam so với những học sinh cùng cấp ở nhiều nước trên thế giới là yếu. Thật đáng tiếc có tình hình nhiều kỹ sư ở nước ta khi hành nghề buộc phải đi đào tạo lại bởi vì năng lực, kỹ năng xử lý thực tiễn những điều đã được học vào thực tế quá yếu. Trong học đi đôi với hành, phương pháp giáo dục đóng vai trò rất quan trọng. Hiện nay, nhiều người đang phê bình cách dạy và học của nước ta rất lạc hậu, chủ yếu

là thầy đọc, trò ghi... Đã từ sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã áp dụng phương pháp dạy và học tích cực khi dạy học sinh ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết) khi huấn luyện cho các lớp cho thanh niên Việt Nam yêu nước tại Quảng Châu (Trung Quốc) những năm 1925 - 1927, với chủ yếu là lấy tự học làm cốt, có sự thảo luận và chỉ đạo, hướng dẫn giúp vào; nhận rõ đối tượng người học để giáo dục cho thích hợp, không sáo rỗng; chống học vẹt; phải làm cho học sinh độc lập suy nghĩ, tự do học thuật; phải học tập suốt đời, học lẫn nhau, học mọi lúc, mọi nơi.

Nói đến giáo dục, trước hết phải nói đến đội ngũ thầy, cô giáo. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đội ngũ thầy cô giáo là lực lượng tiên phong, xung kích trên lĩnh vực giáo dục, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là những người phải luôn luôn tự giáo dục, rèn luyện, phải yêu nghề, tận tâm, tận lực vì sự nghiệp giáo dục của nước nhà; những người có kiến thức và phương pháp giáo dục tốt; những người kiên trì, nhẫn nại, không quản ngại khó khăn, gian khổ. Xã hội phải quan tâm, chăm lo xây dựng đội ngũ thầy, cô giáo vừa có phẩm chất, vừa có năng lực để đội ngũ này hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang.

1, 2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 4, tr. 34; t. 6, tr. 208; t. 5, tr. 604.

3. Chuẩn bị bước vào thế kỷ XXI, UNESCO đã thành lập Nhóm chuyên trách nghiên cứu về Giáo dục cho thế kỷ XXI (Task Force on Education for the Twenty-first Century). Kết quả, năm 1996, Chủ tịch Ủy ban UNESCO về Giáo dục cho thế kỷ XXI (UNESCO Commission on Education for the Twelty-First Century) Jacques Delors đã công bố bản báo cáo có tiêu đề tiếng Anh là: *Learning: The Treasure Within*.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NIỀM TIN CHÍNH TRỊ...

Tiếp theo trang 5

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về niềm tin chính trị của nhân dân có giá trị lý luận và thực tiễn soi đường cho công cuộc đổi mới, và tiếp tục soi sáng Đại hội XIII của Đảng. Quan điểm của Đại hội XIII đã có sự cụ thể hóa, bổ sung, phát triển nhiều điểm mới nhằm đáp ứng cho nhu cầu mà thực tiễn đang đặt ra hiện nay.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 15, tr. 280; t. 7, tr. 55; t. 13, tr. 447; t. 8, tr. 278; t. 3, tr. 168; t. 14, tr. 608; t. 5, tr. 69; t. 6, tr. 279; t. 15, tr. 672; t. 15, tr. 615; t. 12, tr. 605; t. 13, tr. 377; t. 4, tr. 175.

14, 15, 16, 17, 18, 20, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 1, tr. 111 - 112, 183 - 184, 184, 193, 193 - 194, 173, 173.